

## MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Ngày 02/06/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định số 196/QĐ-SGDHCM cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến, ngày 12/06/2015 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán NT2.

Để giúp quý vị độc giả có thêm thông tin, HOSE xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của NT2 trong thời gian qua.

### PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG

Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2  
Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY  
Tên viết tắt: PV POWER NT2  
Trụ sở chính: Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: (84-612) 225 899 Fax: (84-612) 225 897  
Website: [www.pvpnt2.com](http://www.pvpnt2.com)

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4703000396, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/06/2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 3600897316 ngày 12/09/2012.

Vốn điều lệ: 2.560.000.000.000 đồng (Hai nghìn năm trăm sáu mươi tỷ đồng)

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

2007	Thành lập Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Công ty được thành lập để làm Chủ đầu tư và vận hành khai thác Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2, công suất 750 MW
2009	▪ Ký kết Hợp đồng EPC xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2
2010	Ngày 26/12/2010, Hòa đồng bộ phát điện lần đầu thành công Tổ máy tuabin khí số 1 (GT11) lên lưới điện quốc gia
2011	▪ Ngày 21/02/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 01 (GT11) công suất 250 MW, bắt đầu chính thức đưa vào vận hành thương mại, vượt tiến độ 7 ngày. ▪ Ngày 07/03/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 02 (GT12) công suất 250 MW được đưa vào vận hành thương mại chính thức, vượt tiến độ 24 ngày. ▪ Ngày 13/08/2011 Vận hành thương mại Tuabin hơi – máy phát ST10 – vượt tiến độ 07 ngày. ▪ Ngày 16/10/2011, toàn bộ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng và chính thức đi vào vận hành thương mại vượt tiến độ 45 ngày

2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày 01/10/2012: Đạt mức sản lượng điện 5 tỷ KWh.</li> </ul> <p>Đến cuối năm 2012, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã phát lên lưới điện quốc gia gần 6,6 tỷ KWh điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Riêng trong năm 2012, Nhà máy đã đạt sản lượng điện 4,65 tỷ KWh, vượt 109% kế hoạch năm, tổng doanh thu gần 5.500 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch năm, nộp Ngân sách Nhà nước gần 200 tỷ đồng.</p>
2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày 25/09/2013: Đạt mức sản lượng điện 10 tỷ KWh;</li> </ul>
2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ngày 05/11/2014, sau 03 năm vận hành thương mại, NT2 đã đạt mốc sản lượng điện 15 tỷ kwh phát lên lưới điện quốc gia.</li> <li>▪ Ngày 12/11/2014, NT2 đã hoàn thành chỉ tiêu sản lượng điện năm 2014: 4 tỷ kWh, vượt tiến độ 48 ngày</li> </ul>

## 2. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Một số ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất bao gồm:

- Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Nhập khẩu nhiên liệu và thiết bị vật tư phụ tùng để sản xuất, kinh doanh điện;
- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện;
- Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, và sửa chữa các công trình nhiệt điện.

## PHẦN II. VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2

Dự án được khởi công xây dựng từ ngày 27/6/2009 và chính thức phát điện thương mại toàn bộ chu trình hỗn hợp sau hơn 28 tháng xây dựng (16/10/2011), hoàn thành vượt tiến độ tổng cộng 45 ngày đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối, tiết kiệm chi phí đầu tư. Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế theo công nghệ tiên tiến thế giới tua bin khí chu trình hỗn hợp thể hệ F với cấu hình 2-2-1, bao gồm 2 tua bin khí, 2 lò thu hồi nhiệt và 1 tua bin hơi với tổng công suất hoạt động 750 MW. Nhà máy không chỉ góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia nhờ cung cấp cho hệ thống sản lượng điện khoảng 4,2 tỷ kWh/năm mà còn góp phần bảo vệ môi trường do tuân thủ cơ chế phát triển sạch (CDM) của Liên hợp quốc.

Nhà máy được đấu nối vào lưới điện quốc gia thông qua sân phân phối 220 KV mở rộng của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 1.

Sản phẩm điện do nhà máy sản xuất sẽ được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam thông qua hợp đồng mua bán điện (Tập đoàn Điện lực Việt Nam là một trong những cổ đông sáng lập của NT2).

Số giờ vận hành:

- Số giờ vận hành trung bình năm: 6.000 giờ/năm.
- Số giờ vận hành thiết kế: 6.500 giờ/năm

#### **b) Nguyên vật liệu**

Nhiên liệu chính của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là khí tự nhiên lấy từ mỏ Nam Côn Sơn và Hải Thạch Mộc tinh qua tuyến đường ống dẫn khí Phú Mỹ. Với khả năng cung cấp cũng như trữ lượng của các mỏ khí, nhiên liệu khí hoàn toàn đủ cung cấp làm nhiên liệu chính cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

NT2 đã ký hợp đồng mua bán khí cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 với Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGAS). Theo đó, PVGAS sẽ bán cho NT2 lượng khí bình quân: 2.150.500m<sup>3</sup>/ngày (lượng khí tiêu thụ tương đương khoảng 800 triệu m<sup>3</sup>/năm), giá bán bình quân hiện nay ước tính khoảng 5,7 USD/triệu BTU. Nhà máy điện có công nghệ tua bin khí hỗn hợp sử dụng khí kinh tế hơn nhiều so với các nhiên liệu khác đứng trên quan điểm chi phí nhiên liệu, bảo trì vận hành và vòng đời dự án.

Nhiên liệu dự phòng là nguồn dầu DO do được xem xét trên các yếu tố về vốn đầu tư, chi phí bảo trì và vận hành, hiệu suất, công suất tuabin khí. Vì vậy, thời gian sử dụng nhiên liệu phụ ước tính bằng 5% tổng số thời gian vận hành máy cùng với việc kết hợp hệ thống nhiên liệu hiện hữu của Nhà máy điện Nhơn Trạch 1.

Nhìn chung, đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện nói chung và PVPower NT2 nói riêng thì chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng cơ cấu giá thành sản xuất điện (bình quân khoảng 70%) nên khi nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào này biến động sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay NT2 và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã ký một hợp đồng mua bán điện (PPA) với giá điện chính thức trong vòng 10 năm, từ năm 2011 tới 2020 nên hầu như sản lượng điện đầu ra luôn được đảm bảo, thêm nữa chi phí nguyên nhiên liệu này được chuyển hóa toàn bộ vào giá bán điện nên khi những rủi ro liên quan đến giá nhiên liệu sẽ không ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

#### **c) Trình độ công nghệ**

Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với công suất 750MW được bố trí theo cấu hình 2-2-1, gồm 02 tuabin khí (TBK), 02 lò thu hồi nhiệt (LTHN) và 01 tuabin hơi (TBH). Nhà máy điện sử dụng công nghệ tuabin khí chu trình hỗn hợp vận hành với nhiên liệu là khí thiên nhiên và nhiên liệu dự phòng là dầu DO. Theo đó, hai tuabin khí thế hệ F có dải công suất khoảng 250MW đốt được cả nhiên liệu khí và dầu DO. Ngoài ra, mỗi tổ máy tuabin khí được trang bị các hệ thống thiết bị phụ trợ đồng bộ.

Tổ máy tuabin hơi được thiết kế phù hợp với công nghệ lò thu hồi nhiệt với công suất định mức 250-280MW và cũng được trang bị các thiết bị phụ trợ đồng bộ. Hai lò thu hồi nhiệt loại 3 cấp áp lực, có tái sấy, tuần hoàn tự nhiên hoặc cưỡng bức, được lắp đặt ngoài trời và cũng có hệ thống thiết bị phụ trợ đồng bộ. Ngoài ra, hai máy phát điện công suất định mức khoảng 250MW đi theo 02 tuabin khí và một máy phát điện công suất định mức khoảng 250-280MW đi theo tuabin hơi và hệ thống thiết bị phụ trợ đồng bộ. Máy phát được trang bị hệ thống kích thích từ tĩnh có thể tự động điều chỉnh điện áp và ổn định điện áp.

Thêm vào đó, ba máy biến áp chính công suất từ 300-320MVA được nối với 03 máy phát của Nhà máy nhằm tăng áp từ điện áp đầu cực của máy phát lên trạm 220KV.

**d) Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và 3 tháng đầu năm 2015**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	3 tháng năm 2015
1	Sản lượng điện thực hiện (triệu kWh)	4.670	4.763	1,99%	1.302,71
	Sản lượng điện kế hoạch (triệu kWh)	4.156	4.000	-3,75%	1.258,43
2	Tổng giá trị tài sản	12.186.179	12.483.549	2,44%	12.491.919
3	Vốn chủ sở hữu	2.787.676	4.246.684	52,34%	4.730.119
4	Doanh thu thuần	5.880.998	7.064.917	20,13%	1.758.103
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.089	1.590.028	22.329,70 %	529.783
6	Lợi nhuận khác	1.130	935	-17,24%	232
7	Lợi nhuận trước thuế	8.219	1.590.963	19.256,63 %	530.015
8	Lợi nhuận sau thuế	8.219	1.590.963	19.256,63 %	503.436
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		18% <sup>(1)</sup>		
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân	0,30%	45,23%	15.227,46 %	11,22%

(Nguồn: Bản cáo bạch niêm yết)

**e) Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm**

Ngày 09/12/2014, NT2 đã chứng nhận sáng kiến chống nhiễu các kênh đo độ rung tuyệt đối các gói trục Tuabin khí và Tuabin hơi Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 của tác giả Lưu Hoài Nam – Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành NT2 và đồng các tác giả Trần Quang Thiên – Phó giám đốc NT2; Hà Lê Huy – Kỹ sư Phân xưởng vận hành NT2. Hiện Công ty đang tiếp tục tiếp nhận, xem xét và thẩm định các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật khác.

**f) Đánh giá những thành tựu đã đạt được giai đoạn 2011 - 2014**

- Năm 2011, PV Power NT2 đã cố gắng nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra, triển khai đồng bộ và vượt tiến độ tổng cộng 45 ngày đảm bảo chất lượng,

an toàn tuyệt đối, tiết kiệm chi phí đầu tư tự chủ về tài chính, tự thu xếp vốn để giải ngân thanh toán cho các nhà thầu đúng hạn và đưa nhà máy vào vận hành vượt tiến độ năm 2011 cung cấp sản lượng điện đạt 1.765 Triệu kWh cho hệ thống điện quốc gia vượt tiến độ 17 ngày so với kế hoạch năm 2011; Lợi nhuận sau thuế: 15.416 triệu đồng và đồng thời PV Power NT2 đã chuyển đổi, kiện toàn bộ máy từ quản lý dự án sang hoạt động vận hành SXKD điện, không gây xáo trộn về tổ chức, đời sống CBCNV được đảm bảo, an tâm công tác. Với sự quyết tâm cố gắng nỗ lực thực hiện đầu tư và đưa dự án hoàn thành vượt tiến độ, PV Power NT2 đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 và khẳng định mô hình Công ty Cổ phần làm Chủ đầu tư dự án điện như Nhơn Trạch 2 đã làm là mô hình tiên tiến cần được phát huy trong tương lai và được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chọn làm dự án tiêu biểu trong Tập đoàn để các đơn vị khác học tập;

- Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty chính thức đi vào hoạt động SXKD. Tuy còn gặp nhiều khó khăn như suy thoái của nền kinh tế, phụ tải hệ thống điện thấp hơn so với dự báo và Nhà máy bị lỗi kế hoạch trong 9 năm đầu hoạt động (theo Báo cáo khả thi của Dự án đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 02/CPNT2-HĐQT ngày 16/01/2008 và được Bộ Công thương thẩm định thì tính đến năm năm 2018 nhà máy mới bắt đầu có lãi), nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của PVN/PV Power, Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 và đạt lợi nhuận ngay trong năm đầu tiên đi vào hoạt động với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Sản lượng điện thương mại năm 2012 đạt 4.649,52 Tr.kWh, đã hoàn thành về đích trước 23 ngày đảm bảo an toàn tuyệt đối.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 7.683 Tr.đồng đạt 235% so với kế hoạch năm 2012, nộp ngân sách nhà nước 247.385 Tr.đồng đạt 139% so với kế hoạch năm 2012.
- Hoàn thành tốt công tác tiêu tu Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.
- Bước đầu tham gia thị trường điện cạnh tranh đạt kết quả tích cực làm chủ tình hình và đạt được hiệu quả về sản lượng cũng như lợi nhuận khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

- Năm 2013, PV Power NT2 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Vượt kế hoạch sản lượng điện, về đích trước 40 ngày đảm bảo an toàn tuyệt đối (đạt sản lượng điện kế hoạch 4.156 Tr.kWh vào ngày 22/11/2013). Đến ngày 31/12/2013 sản lượng điện thực hiện là 4.670 Tr.kWh đạt 112% so với kế hoạch năm 2013.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 8.219 Tr.đồng đạt 124% so với kế hoạch năm 2013.
- Hoàn thành tốt công tác tiêu tu Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.
- Tích cực đẩy nhanh đàm phán giá điện chính thức Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

▪ Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 đã hoàn thành và được Đại Hội Đồng Cổ đông phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy Điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 tại Quyết định số 21/QĐ-CPNT2 ngày 15/05/2013.

- Tiếp nối thành tích đạt được trong các năm trước, năm 2014 PV Power NT2 đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện: 4.763.337.880 kWh
- Lợi nhuận: 1.591 tỷ đồng (bằng 37,46% so với vốn chủ sở hữu)
- Dự kiến trả Cổ tức: 18%

## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	3 tháng năm 2015
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,95	1,37	1,63
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,85	1,26	1,51
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,77	0,66	0,62
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3,37	1,94	1,64
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	24,98	21,80	5,11
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,46	0,57	0,14
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,14%	22,52%	28,64%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,30%	45,23%	11,22%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	0,06%	12,90%	4,03%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,12%	22,51%	30,13%

(Nguồn: Báo cáo bạch niên yết)

## 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

### a) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Dự kiến năm 2015		Dự kiến năm 2016	
				Giá trị	(+/-) so với năm 2014	Giá trị	(+/-) so với năm 2015

1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	7.065	6.588	2,83%	6.983	6,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.591 (*)	661(**)	-29,15%	701(**)	6,00%
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	4.247	3.486	-2,85%	3.748	7,50%
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	22,52%	10,03%	-31,10%	10,03%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	45,23%	18,68%	-36,15%	19,37%	3,67%
6	Cổ tức	%	18%	15%	-16,67%	15%	-

Nguồn: PV Power NT2

(\*): Lợi nhuận trước thuế năm 2014 là 1.591 tỷ đồng đã bao gồm doanh thu tài chính với giá trị 450 tỷ đồng từ việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm.

(\*\*): Lợi nhuận trước thuế năm 2015 và năm 2016 chưa bao gồm doanh thu tài chính từ việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm.

## b) Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh

### ❖ Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Dựa trên dự báo tình hình Kinh tế xã hội năm 2015, 2016, kết quả thực hiện SXKD năm 2014.
- Hợp đồng mua bán điện ký dài hạn với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Hợp đồng mua bán khí ký với Tổng Công ty Khí Việt Nam, Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn,...

### ❖ Các chỉ tiêu kế hoạch

#### ▪ Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng

- ✓ Sản lượng điện thương mại năm 2015: 4.295 Triệu Kwh.
- ✓ Sản lượng điện thương mại năm 2016: 4.295 Triệu Kwh.

#### ▪ Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

Trong năm 2015, Công ty dự kiến tăng 10% vốn điều lệ bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu. Việc tăng vốn điều lệ này Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

## c) Dự án dự kiến thực hiện - Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng

Theo quy hoạch Trung tâm điện lực Nhơn Trạch bao gồm 4 nhà máy đã được Chính phủ thông qua, với nhu cầu điện tăng cho phát triển kinh tế xã hội đất nước tăng đều hàng năm khoảng 8-12% và vị trí đặc địa của Trung tâm điện lực Nhơn Trạch (Gần trung tâm phụ tải lớn nhất của cả nước, nên rất thuận lợi trong việc truyền tải). Trong bối cảnh một số dự án Nhà máy điện than công suất lớn trong cả nước bị chậm tiến độ vì nhiều lý do khác nhau, thì việc xem xét đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng là một trong những giải pháp hiệu quả nhằm góp phần đưa NT2 trở thành đơn vị đứng thứ hai sau EVN về Tổng sản lượng điện. Việc triển khai xây dựng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng cho giai đoạn 2016 - 2020 có được những thuận lợi như sau:

- Về bộ máy quản lý:

NT2 có đầy đủ kinh nghiệm và nhân lực thực hiện tất cả các khâu từ quá trình đầu tư xây dựng, quản lý dự án cho đến vận hành khai thác Nhà máy điện tuabin khí CTHH. Bộ máy QLDA của Công ty hiện tại vẫn còn gần như nguyên vẹn so với giai đoạn đầu tư NMD Nhơn Trạch 2 trước đây.

- *Về thu xếp vốn:*

Là công ty cổ phần có nền tảng tài chính lành mạnh, NT2 hoàn toàn có khả năng tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế trong các năm tới, cũng như có thể phát hành cổ phiếu để thu hút các nhà đầu tư mới có tiềm năng.

- *Về vị trí địa lý và hạ tầng cơ sở*

Vị trí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hiện hữu nằm tại trung tâm phụ tải thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Quy hoạch ban đầu của Trung tâm điện lực Dầu khí Nhơn Trạch dự kiến đủ để phát triển 4 Nhà máy điện tuabin khí. Hạ tầng cơ sở của Trung tâm (Truyền tải điện, giao thông, cấp điện nước, thông tin liên lạc...) tương đối đồng bộ và hoàn thiện. Nhiều hạng mục kỹ thuật của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hiện hữu có thể được sử dụng chung với NMD Nhơn Trạch 2 mở rộng, qua đó tiết kiệm đáng kể chi phí và thời gian đầu tư xây dựng. Mặt khác, công suất khí của đường ống Phú Mỹ- Nhơn Trạch cũng quỹ đất của Trạm phân phối khí Nhơn Trạch của PVGas đã dự phòng đủ để xây lắp thêm dây chuyền cấp khí cho Nhà máy điện mới.

- *Về đền bù giải phóng mặt bằng*

Việc đầu tư mở rộng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 sẽ cơ bản nằm trên diện tích đất còn lại (khoảng 20ha) hiện thuộc sở hữu của NT2, đã được đền bù và giải phóng mặt bằng trong giai đoạn xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trước đây (được dùng làm bãi tập kết vật tư thiết bị và tổ hợp các kết cấu công trình).

- *Về công nghệ và nhân sự vận hành*

Việc đầu tư theo hình thức mở rộng với quy mô công suất và công nghệ tương tự thay vì đầu tư như một dự án hoàn toàn mới sẽ góp phần đáng kể rút ngắn tiến độ và giảm chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn công nghệ, thiết bị, nhà thầu, thiết kế, thi công, giám sát, nghiệm thu, chạy thử... Công tác chuẩn bị sản xuất, đào tạo nhân lực vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, vật tư phụ tùng thay thế trong quá trình khai thác vận hành về sau cũng sẽ rất thuận lợi và tiết kiệm.

- *Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 662 triệu USD.*

- *Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu + vốn vay.*

- *Thời gian dự kiến thực hiện dự án:*

- ✓ Năm 2015: Lập báo cáo xin bổ sung quy hoạch, xin chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền và triển khai công tác.
- ✓ Năm 2016: Xin chấp thuận chủ trương đầu tư và các công việc chuẩn bị khác
- ✓ Năm 2017: Khởi công xây dựng dự án.
- ✓ Năm 2020: Hoàn thành, đưa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng vào vận hành thương mại.



### **PHẦN III. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH**

#### **1. Vị thế của Công ty:**

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đứng thứ hạng 166 trong Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, đứng sau một số Tập đoàn và Tổng Công ty và đứng thứ hạng số 2 trong số các công ty cổ phần thuộc ngành sản xuất, kinh doanh, phân phối điện.

NT2 sở hữu và vận hành Nhà máy Nhiệt điện khí lớn của ngành Dầu khí, chiếm 7,5% tổng nhu cầu tiêu thụ điện toàn miền Nam (10.011MW) và 3,5% tổng sản lượng điện cả nước năm 2013. Nhà máy có tổng công suất 750MW, sản lượng bình quân khoảng 4,5 tỷ kWh/năm tương đương 6.000 giờ vận hành/năm.

Tính đến thời điểm hiện nay, NT2 là một trong những thành viên chủ chốt trong hệ thống điện quốc gia, đặc biệt ở khu vực miền Đông Nam Bộ, với khả năng cung cấp 3-3,5% sản lượng điện cả nước. Ngoài nhiệm vụ phát điện, NT2 còn có vai trò quan trọng trong ổn định hệ thống lưới điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng đất nước.

#### **2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Ngành Điện Việt Nam là một trong những ngành then chốt, hấp dẫn đầu tư do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu sử dụng điện năng tại Việt Nam ngày một tăng cao. Sản lượng điện tiếp tục gia tăng, từ 108.9 tỷ kWh năm 2011 lên khoảng 150 tỷ kWh năm 2014. Hiện nay thủy điện vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc sản xuất điện, mặc dù Nhà nước đang có những cố gắng giảm sự phụ thuộc vào nguồn thủy năng. Thay vào đó là chuyển dịch cơ cấu sang các nhà máy nhiệt điện. Sản lượng nhiệt điện tăng từ 78,092 TWh năm 2012 lên 94,242 TWh và dự kiến sẽ đạt 127,502 TWh năm 2017 theo Business Monitor International. Nhiệt điện than đang được chú trọng với các chính sách và dự án xây dựng 90 nhà máy với công suất đạt 106 GW cho đến năm 2025 với tổng chi phí 83 tỷ USD. Thế nhưng hiện nay, nhiệt điện khí chiếm tỷ trọng cao nhất 64% trong cơ cấu nhiệt điện, và được sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ yếu trong nhiệt điện.

Theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc giảm mức lãi suất và gia tăng hoạt động trong các ngành kinh tế, nhu cầu tiêu thụ điện sẽ ngày một tăng cao. Ngoài ra, nhằm chuyển đổi cơ cấu thị trường, ngày 08/11/2013, Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg được ban hành, quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực Việt Nam, hướng đến năm 2023 thị trường điện bán lẻ cạnh tranh sẽ được vận hành

Chính sách này tạo bước chuyển thành ngành điện bán lẻ cạnh tranh sẽ thu hút thêm được sự quan tâm và đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy vẫn còn nhiều điểm yếu về việc Chính phủ kiểm soát gắt gao giá điện, sự độc quyền chi phối ngành điện lực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), cũng như những thiếu sót trong hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, ngành Điện vẫn có rất nhiều cơ hội phát triển trong tương lai. Kế hoạch phát triển dài hạn cho ngành Điện từ năm 2011-2020 sẽ hướng đến mục tiêu gia tăng tổng sản lượng điện từ 194-210 TWh năm 2015 đến 330-362 TWh năm 2020 và 695-834 TWh năm 2030, mở ra nhiều điều kiện phát triển hơn nữa. Việc tăng giá điện sẽ góp phần gia tăng lợi nhuận cho các nhà sản xuất.

Theo số liệu của Business Monitor International (BMI), lượng điện tiêu thụ được dự đoán gia tăng từ 8-11% mỗi năm, và đạt được khoảng 251,1 TWh vào năm 2023, lượng điện sản xuất cũng sẽ gia tăng mạnh trong những năm tới đạt 276,01 TWh năm 2023. Bên cạnh đó, với những cải tiến về cơ sở vật chất, hạ tầng nhằm gia tăng hiệu quả truyền phát điện, lượng điện hao hụt sẽ giảm từ 10,6% năm 2013 còn khoảng 3% vào năm 2023.

Nhìn chung, điện lực được đánh giá là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

#### **PHẦN IV. MỘT SỐ RỦI RO LỚN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro về luật pháp nói chung,.. Công ty còn có những **rủi ro đặc thù** có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như sau:

##### **❖ Rủi ro nguyên liệu đầu vào**

Đối với các công ty nhiệt điện, thì giá cả nguyên liệu đầu vào từ than, khí và dầu là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp điện năng, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 với công suất tương đối lớn (750 MW) sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào chính là khí tự nhiên (GAS) và nguyên liệu dự phòng là dầu DO; chi phí nhiên liệu khí chiếm trên 70% giá thành sản xuất điện. Tuy nhiên, NT2 và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”) đã ký một hợp đồng mua bán điện (PPA) với giá điện chính thức trong vòng 10 năm, từ năm 2011 tới 2020. Đây là một sự khác biệt lớn so với những công ty sản xuất điện đang niêm yết khác (đồng thời cũng là các công ty con của EVN) khi các công ty này phải ký các hợp đồng hàng năm với EVN, như Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh (VSH), Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP), Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (TBC), Công ty Cổ phần Thủy điện Miền nam (SHP), Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBP) và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP).

Theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết, phương pháp tính giá điện theo công thức cho phép Công ty chuyển những rủi ro của chi phí đầu vào và các chi phí khác vào giá bán, bao gồm giá khí (tăng 3%/năm), chi phí lãi vay, khấu hao và chi phí lao động.

Do hợp đồng bán điện mới chỉ được ký từ Tháng 5/2014 nên giá mới sẽ được áp dụng từ Quý 2/2014. Trong giai đoạn 2011-2013, giá điện là tạm tính, thấp hơn giá chính thức được ký trong hợp đồng, do vậy, NT2 được thu hồi phần doanh thu chưa được trả trong giai đoạn 2011-2013 trị giá hơn 900 tỷ đồng, và được phân bổ trong 4 năm kể từ quý 4/2014.

#### ❖ **Rủi ro tỷ giá**

Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay liên quan đến ngoại tệ. Khi tỷ giá hối đoái giảm Công ty sẽ ghi nhận khoản lãi từ việc đánh giá lại phần chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện vào cuối kỳ kế toán và ngược lại khi tỷ giá tăng thì Công ty sẽ ghi nhận khoản lỗ tương ứng. Hiện nay, phần lớn các công ty nhiệt điện đang được hưởng lợi rất nhiều từ biến động tỷ giá do có khoản vay lớn bằng ngoại tệ, nhưng khi tỷ giá biến động theo chiều hướng bất lợi thì các doanh nghiệp sẽ phải gánh chịu rủi ro.

Hiện tại, NT2 chưa đưa rủi ro biến động tỷ giá vào trong giá bán điện nhưng Bộ Công Thương đang xem xét đưa rủi ro biến động tỷ giá vào trong giá bán, trong khi EVN đã đưa yếu tố này vào giá bán lẻ. Giá khí và giá điện đều được tính theo USD, do vậy, NT2 có thể đưa vào giá bán một phần rủi ro biến động tỷ giá và thậm chí có thể được hưởng lợi từ việc đồng USD tăng giá vì chi phí đầu vào chỉ chiếm 60% của doanh thu..

#### ❖ **Rủi ro về cạnh tranh**

Cùng với xu hướng phát triển của ngành trong thời gian gần đây, thị trường điện bước đầu đã có sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp điện. Hiện nay, giá bán điện cho EVN vẫn đang được tính toán trong khung giá của Bộ Công nghiệp, trong đó có quy định rõ mức giá trần và giá sàn cho từng loại hình nhà máy sản xuất điện. Do đó, nếu rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào thì hoạt động của Công ty vẫn được đảm bảo và duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu. Ngoài ra, trong dài hạn khi các doanh nghiệp tham gia sản xuất và cung cấp điện ngày càng nhiều thì tính cạnh tranh trong ngành càng cao, tuy nhiên, các nhà máy nhiệt điện đầu tư sau Nhơn Trạch 2 đều có giá bán điện cao hơn, do đó, tính cạnh tranh của Nhơn Trạch 2 vẫn đảm bảo.

#### ❖ **Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty